

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 660/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 04 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chung xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP, ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD, ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD, ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD, ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg, ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND, ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu đến năm 2045;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ tại Tờ trình số 82a/TTr-UBND ngày 03/4/2026 về việc trình phê duyệt Quy hoạch chung xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 và Báo cáo thẩm định số 1343/BC-SXD ngày 22/03/2026 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Quy hoạch chung xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô diện tích lập quy hoạch.

1.1. Vị trí:

- Phạm vi lập quy hoạch: Vị trí, phạm vi lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Ranh giới quy hoạch được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp: Tỉnh Vân Nam - Trung Quốc;

+ Phía Nam giáp: Xã Tả Lèng, phường Tân Phong và phường Đoàn kết;

+ Phía Đông giáp: Tỉnh Lào Cai;

+ Phía Tây giáp: Các xã Phong Thổ và Khổng Lào.

1.2. Quy mô

- Tổng diện tích lập quy hoạch: 25.591,23 ha.

- Dân số hiện trạng: 16.363 người.

1.3. Thời hạn lập quy hoạch

- Ngắn hạn: Đến năm 2030;

- Dài hạn: Đến năm 2045.

2. Quan điểm, mục tiêu.

2.1. Quan điểm quy hoạch

- Bảo đảm phù hợp với Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Quy hoạch tỉnh Lai Châu; kế thừa các quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời cập nhật, điều chỉnh các nội dung không còn phù hợp.

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện; bảo đảm giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển kinh tế theo hướng nông, lâm nghiệp hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng gắn với phát triển du lịch cộng đồng, thương mại, dịch vụ; khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên và bản sắc văn hóa các dân tộc. Đồng thời, sử dụng hợp lý tài nguyên, tăng cường bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức không gian phát triển và phân bố dân cư hợp lý, phù hợp với điều kiện địa hình, đặc điểm tự nhiên và tập quán sinh hoạt của các dân tộc; gắn với sắp xếp, ổn định dân cư, phòng tránh thiên tai. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu như giao thông, điện, nước, viễn thông; nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện điều kiện sinh hoạt và thu nhập của người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững và toàn diện.

2.2. Mục tiêu quy hoạch

2.2.1. Mục tiêu ngắn hạn

- Hoàn thành cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2026-2030. Từng bước chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ và công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; giảm dần tỷ trọng nông nghiệp thuần túy, nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, gắn với bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Triển khai lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã và khu du lịch cộng đồng Sin Suối Hồ. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng

xã hội thiết yếu, trong đó tập trung phát triển khu trung tâm xã, các trục giao thông chính và hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Từng bước hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và các lĩnh vực kinh tế - xã hội; từng bước hình thành chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ở cấp cơ sở.

2.2.2. Mục tiêu dài hạn

- Xây dựng xã Sin Suối Hồ trở thành địa phương phát triển khá trong tỉnh, phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường. Hình thành các ngành kinh tế chủ lực có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, gắn với khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; bảo đảm kết nối thuận lợi trong nội bộ xã và liên kết với các khu vực lân cận. Phát triển không gian dân cư hợp lý, ổn định lâu dài, phù hợp với điều kiện tự nhiên và định hướng quy hoạch.

- Nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3. Tính chất, chức năng, vai trò

3.1. Tính chất

- Là vùng phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh theo hướng hàng hóa, trọng tâm gắn với vùng nguyên liệu, sản xuất chè chất lượng cao; hình thành chuỗi giá trị nông nghiệp đặc thù gắn với chế biến sâu.

- Vùng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

- Khu vực khai thác và chế biến khoáng sản (đất hiếm, vật liệu xây dựng) gắn với bảo vệ môi trường.

3.2. Vai trò

- Là vùng sản xuất nông - lâm sản hàng hóa quan trọng của tỉnh, giữ vai trò là điểm tập kết, trung chuyển hàng nông sản, kết nối với các trung tâm trong và ngoài tỉnh, đặc biệt gắn với khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng.

- Là khu vực có tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ của phía Đông tỉnh, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo sinh kế cho người dân.

- Là khu vực có vai trò trong bảo đảm an ninh năng lượng và phát triển công nghiệp khai khoáng theo quy hoạch, trong đó là một trong hai khu vực trọng điểm được định hướng khai thác và chế biến sâu đất hiếm, tạo động lực phát triển kinh tế mới.

- Góp phần quan trọng trong giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

3.3. Chức năng

Thực hiện chức năng sản xuất nông - lâm nghiệp hàng hóa gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cộng đồng; tổ chức khai thác, chế biến khoáng sản theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả kinh tế, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất của điểm dân cư nông thôn, quy định tại Quy chuẩn quốc gia QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

4.1. Dự báo dân số:

- Dân số quy hoạch đến năm 2030: Khoảng 17.300 người.
- Dân số quy hoạch đến năm 2045: Khoảng 20.000 người.

4.2. Dự báo lao động:

- Dự báo lao động đến năm 2030: Khoảng 9.730 người.
- Dự báo lao động đến năm 2045: Khoảng 11.240 người.

5. Các nội dung chính của quy hoạch

5.1. Cấu trúc không gian phát triển

Các trục không gian chính: Phát triển theo các tuyến đường giao thông chính là Tỉnh lộ 130 (song song với tuyến đường cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (CT13)), tỉnh lộ 131.

- Các khu chức năng:

- + Khu trung tâm xã: Xây dựng hình thành trung tâm hành chính - dịch vụ - thương mại, là hạt nhân thúc đẩy phát triển toàn xã.

+ Khu dân cư nông thôn: Cải tạo khu hiện hữu, phát triển các khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng.

+ Khu sản xuất nông, lâm nghiệp: Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch, công nghiệp chế biến tập trung. Phát triển chăn nuôi trang trại tập trung ứng dụng công nghệ cao quy mô công nghiệp, khép kín; song song với phát triển chăn nuôi hộ gia đình có chuồng trại, phòng chống dịch bệnh. Tập trung khai thác lợi thế vùng cao, phát triển mô hình nuôi cá nước lạnh.

+ Khu sản xuất công nghiệp, khai khoáng, tiểu thủ công nghiệp: Quy hoạch khu chế biến nông sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung; phát huy lợi thế về thủy điện tại các nơi có điều kiện; quy hoạch khu khai khoáng có ranh giới rõ ràng, đánh giá tác động môi trường và kết hợp khu vực chế biến với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

+ Khu thương mại dịch vụ, du lịch: Đảm bảo tính kết nối, bền vững và khai thác tối đa lợi thế địa phương; phát triển du lịch gắn liền với bảo tồn cảnh quan và văn hóa địa phương.

+ Các khu vực cần bảo tồn: Các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, hệ thống suối, nguồn nước cấp cho sinh hoạt và sản xuất, hồ cảnh quan, công trình an ninh quốc phòng, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng,...

+ Quốc phòng an ninh: Cần đảm bảo sự đồng bộ, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Vị trí không chùng lún, kết nối hạ tầng giao thông, đảm bảo không gian kiến trúc cảnh quan, không ảnh hưởng đến sinh hoạt dân cư.

5.2. Định hướng phát triển các khu chức năng

5.2.1. Khu trung tâm xã

a) Trụ sở cơ quan: Đầu tư xây dựng trụ sở xã (Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã) tại khu Trung tâm hành chính mới cách trụ sở hiện nay khoảng 02km về phía Nam dọc theo tuyến đường tỉnh lộ 130 với định hướng xây dựng khu trung tâm hành chính hiện đại, kiến trúc hài hòa phù hợp với văn hóa các dân tộc trong xã; ưu tiên bố trí không gian xanh, điểm nhấn cảnh quan và các dịch vụ thiết yếu, góp phần nâng cao chất lượng sống của dân cư và tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã. Trụ sở hành chính các xã cũ Thèn Sin, Sin Suối Hồ, Nậm Xe hiện trạng được chuyển đổi sang các chức năng phù hợp phục vụ cho xã về công cộng - dịch vụ.

b) Giáo dục: Sáp nhập trường tiểu học Thèn Sin và trường THCS Thèn Sin, thành trường nội trú liên cấp TH&THCS Thèn Sin. Hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo nâng cấp hệ thống các trường đảm bảo đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí quốc gia giai đoạn năm 2026-2030. Đầu tư cơ sở vật chất của các trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế.

c) Y tế: Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã đạt chuẩn Bộ Tiêu chí quốc gia giai đoạn năm 2026-2030; Đầu tư trang thiết bị trạm y tế phục vụ yêu cầu khám, chữa bệnh.

d) Thương mại dịch vụ: Cải tạo nâng cấp chợ xã tại vị trí hiện nay (sau khi xây dựng xong trụ sở xã tại vị trí mới); Phát triển mới công trình dịch vụ chuyển đổi chức năng từ các khu đất công trình công cộng thuộc các xã cũ. Bố trí các công trình thương mại dịch vụ gắn với khu vực phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, các đầu mối giao thông quan trọng, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và du lịch.

đ) Văn hóa, thể dục, thể thao: Xây dựng nhà văn hóa xã và sân thể thao gắn với trung tâm xã mới - trụ sở cơ quan hành chính, phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao của toàn xã và giao lưu với các địa phương.

5.2.2. Khu dân cư nông thôn

- Kế thừa các quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trước khi sáp nhập, không gây xáo trộn khu dân cư đã ổn định. Tiếp tục phát triển theo định hướng khu dân cư nông thôn của đồ án quy hoạch chung.

- Cải tạo nâng cấp các khu dân cư hiện trạng, hoàn thiện hệ thống công trình công cộng phục vụ khu dân cư theo các tiêu chuẩn sử dụng đất công trình công cộng dịch vụ phục vụ điểm dân cư nông thôn. Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, chiếu sáng,...

- Sáp nhập trường tiểu học Sin Suối Hồ và trường PTDT bán trú THCS Sin Suối Hồ thành trường nội trú liên cấp TH&THCS tại bản Sân Bay; hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo nâng cấp hệ thống các trường đảm bảo đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí quốc gia giai đoạn năm 2026-2030. Nâng mức đạt chuẩn của các trường hiện trạng đã đạt; Rà soát quy mô các điểm trường, sáp nhập theo quy định đối với mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp.

- Giữ nguyên vị trí các nhà văn hóa bản, nâng cấp, cải tạo công trình, bố trí sân thể thao, sân chơi gắn với nhà văn hóa, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, hoạt động thể thao của cộng đồng dân cư. Bố trí nhà văn hóa mới gắn với các khu dân cư mới, đảm bảo quy mô phục vụ; huy động nguồn lực, từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa.

- Các khu dân cư mới bố trí gắn kết với các khu chức năng và khu dân cư hiện trạng, đảm bảo sự hài hòa và đồng bộ về cơ sở hạ tầng. Nâng cao chất lượng phục vụ cơ sở hạ tầng, đạt tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí năm 2026 - 2030.

- Bố trí đất tái định cư đường cao tốc CT.13 tại bản Đông Phong, bản Mán, Huổi Hán, Vàng Thẳm; Bố trí đất tái định cư tại khu vực bản Vàng Thẳm, Nậm Xe cho các dự án khai thác và chế biến mỏ đất hiếm Nậm Xe và kết hợp xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động làm việc tại dự án mỏ đất hiếm và doanh nghiệp trên địa bàn; Bố trí dân cư tránh khu vực nguy cơ cao về thiên tai cho các hộ điểm bản Pan Khèo, Chàng Phàng, Can Hồ.

5.2.3. Khu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp:

- Duy trì, ổn định và nâng cao chất lượng vùng sản xuất lúa hàng hóa theo hướng năng suất, chất lượng cao gắn với phát triển thương hiệu lúa đặc sản (lúa Thèn Sin). Áp dụng quy trình canh tác theo tiêu chuẩn GAP, nâng cao giá trị và tính bền vững của sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong chế biến sau thu hoạch; tập trung tại các khu vực bản Mán, Huổi Hán, Co Muông, Mỏ, Sì Cha Chải, Cấn Câu, Sân Bay, Trung Hồ, Dền Sung. Phát triển các cơ sở sấy, bảo quản, chế biến, đóng gói phù hợp điều kiện vùng cao; từng bước hình thành chuỗi giá trị lúa gạo gắn với tiêu thụ ổn định, bền vững.

- Duy trì diện tích cây rau, củ và cây màu khác, tăng cường thâm canh, luân canh; Chuyển đổi các loại đất trồng cây hàng năm, trồng lúa, cây lâu năm, đất chưa sử dụng thành trồng cây Mắc Ca xen lẫn trồng chè và các cây trồng lâu năm khác tại các bản Dền Thàng, Mỏ, Nậm Xe, San Dì, Hoàng Liên Sơn 1, 2...; Mở rộng diện tích vùng chè tại các bản Hoàng Liên Sơn 1, Hoàng Liên Sơn 2, Van Hồ 2, bản Thèn Sin 1, Thèn Sin 2, Pan Khèo, Sin Câu.

- Bảo vệ rừng phòng hộ, chuyển đất chưa sử dụng, đất nương rẫy sang trồng cây gỗ lớn và một số cây lâm nghiệp khác; Duy trì và bảo vệ diện tích rừng hiện có; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên; trồng mới cây quế, gỗ lớn tại một số khu vực thuộc bản Dền Thàng, Vàng Thẳm,...

- Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao, theo hướng bán công nghiệp, chuyển đổi phương thức nuôi thả tự do sang hình thức nuôi bán công nghiệp có kiểm soát; Quy hoạch các điểm khu vực chăn nuôi tập trung khu vực bản Na Đông, Thèn Sin 2 và Lở Thàng 2.

- Duy trì diện tích đất nuôi thủy sản hiện có tại Nậm Xe, quản lý tốt công tác khai thác đánh bắt thủy sản; phát triển nuôi cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi), tại khu vực Dền Sung, Sàng Mà Pho, Chàng Phàng, Chí Sáng, Trung Hồ.

5.2.4. Khu sản xuất công nghiệp, khai khoáng, tiểu thủ công nghiệp:

- Phát triển thủy điện, điện mặt trời: Quy hoạch thủy điện Po Chà, Sin Suối Hồ, Phìn Hồ và hệ thống đường dây 110 kV kết nối để kết nối truyền tải điện vào hệ thống điện lưới quốc gia; nâng cấp 08 thủy điện đang vận hành và hoàn thiện 03 dự án thủy điện đang triển khai; nâng công suất thủy điện khu vực Nậm Pạc. Quy hoạch dự án điện mặt trời Nậm Xe (Hồ thủy điện Nậm Xe).

- Khai thác khoáng sản theo quy hoạch: Quy hoạch khai thác đất hiếm tại mỏ Bắc Nậm Xe và Nam Nậm Xe; Nhà máy chế biến đồng ô xít, đất hiếm Nậm Xe. Quy hoạch điểm khai thác đất làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Vằng Thẳm, bản Dền Thàng; 02 mỏ đá hoa làm ốp lát (Mỏ Đá hoa Nậm Xe, Mỏ Đá hoa Sin Suối Hồ); 04 mỏ cát (Mỏ Cát lòng hồ thủy điện Nậm So 2, mỏ cát lòng hồ thủy điện Nậm Xe, mỏ cát lòng hồ thủy điện Nậm Xe 2).

- Phát triển chế biến nông sản: Mở rộng và nâng công suất nhà máy chế biến chè hiện có tại bản Lở Thàng; Quy hoạch và thu hút đầu tư 2 nhà máy chế biến chè tại Sin Suối Hồ và Hoàng Liên Sơn 1.

5.2.5. Khu thương mại dịch vụ, du lịch

- Quy hoạch khu thương mại, dịch vụ tại các bản Sin Suối Hồ, Huổi Hán chuyên kinh doanh bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản, kho bãi và các lĩnh vực như khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, hỗ trợ chuyển đổi số, trưng bày sản phẩm nông sản.

- Phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái: Quy hoạch khu du lịch khoáng nóng bản Na Đông, dọc suối Nậm So; khu du lịch tâm linh kết hợp bản sắc văn hóa dân tộc tại khu vực cây đa cổ thụ (cây đa di sản Việt Nam) thuộc bản Lở Thàng; điểm du lịch cộng đồng bản Dền Sung; điểm du lịch cộng đồng bản Sàng Mà Pho gắn với Di tích đường đá cổ Pa Vi kết nối với xã Y Tý tỉnh Lào Cai; mở rộng và phát triển khu du lịch cộng đồng bản Sin Suối Hồ đảm bảo thống nhất về không gian phát triển gắn liền với bản sắc văn hóa dân tộc.

- Bảo tồn văn hóa dân tộc: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản như nghề thủ công truyền thống (mây tre đan, rèn đúc); bản sắc văn hóa (phong tục tập quán; kiến trúc nhà ở, ẩm thực; lễ hội; văn hóa nghệ thuật...) gắn với phát triển du lịch đặc biệt là du lịch cộng đồng tại các bản làng dân tộc người Mông, Dao; du lịch trải nghiệm văn hóa bản địa gắn với lễ hội Gầu Tào, nghệ thuật khèn Mông, ...

5.2.6. Các khu vực cần bảo tồn

Cấm các hoạt động xây dựng công trình dân dụng trong các khu vực cần bảo tồn; thực hiện nghiêm các quy định quản lý đối với khu vực cần bảo tồn theo quy định đối với từng ngành, lĩnh vực, đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, pháp luật nhà nước. Đối với khu vực rừng phòng hộ, đặc dụng cần tiếp tục khoanh nuôi, bảo vệ diện tích rừng hiện có, thu hút đầu tư phát triển kinh tế dưới tán rừng.

5.2.7. Quốc phòng an ninh

- Đến năm 2030, từng bước đầu tư xây dựng và củng cố các công trình quốc phòng, an ninh cần thiết phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

- Đến năm 2045, tiếp tục hoàn thiện hệ thống công trình quốc phòng, an ninh, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng và bảo đảm an ninh trật tự.

5.3. Sử dụng đất quy hoạch (có Bảng chỉ tiêu sử dụng đất các giai đoạn quy hoạch kèm theo).

5.4. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.4.1. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

a) Cao độ nền:

- Khu vực hiện trạng, đã xây dựng: Giữ nguyên theo cao độ hiện trạng, chỉ san gạt cục bộ tại những khu vực đất thấp và đồi cao để đáp ứng yêu cầu và phù hợp giữa nền khu vực hiện trạng với khu vực phát triển mới, kết nối tốt hạ tầng kỹ thuật khu hiện trạng và khu xây mới, phù hợp với hệ thống thoát nước, hệ thống công trình bảo vệ khu đất khỏi ngập úng.

- Khu vực xây dựng mới: Tận dụng địa hình sẵn có, giữ lại những vùng cây xanh và những lớp đất màu để đạt hiệu quả cao về mặt kiến trúc cảnh quan kinh tế, kết nối hạ tầng tốt với khu vực hiện trạng, không xảy ra ngập úng.

+ Khu vực xây dựng gần suối, khe tụ thủy: Tôn nền đến cao độ an toàn đảm bảo khu đất xây dựng không bị ngập lụt, ảnh hưởng thiên tai như sạt lở đất đá, lũ quét, lũ ống,...

+ Đối với các khu vực xây dựng trên sườn đồi núi: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình nếu cần thiết. Có giải pháp kè gia cố nền móng công trình, nền đường giao thông. Bố trí hệ thống thoát nước bảo đảm an toàn cho công trình.

b) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa bố trí dọc các tuyến đường giao thông ngõ xóm, trực bản.

- Hướng thoát: Trực tiếp thoát ra các khe tụ thủy, suối chảy qua trên từng lưu vực thoát nước. Lưu vực: Hệ thống thoát nước mưa tuân thủ theo tiêu chuẩn quy định hiện hành, đảm bảo thoát nước mưa nhanh nhất tránh tình trạng ngập úng.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước cùng với hệ thống đường giao thông, đảm bảo thoát nước tốt, đảm bảo vệ sinh khu vực.

5.4.2. Định hướng giao thông

a) Giao thông đối ngoại

- Cao tốc: Tuyến cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT13) đầu tư theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; hướng tuyến dự kiến đi qua xã Sin Suối Hồ dọc theo hướng tuyến đường tỉnh 130.

- Đường tỉnh ĐT.130, 131: Giai đoạn đến năm 2030, duy tu, sửa chữa, giữ nguyên cấp hiện đường hiện trạng; giai đoạn đến năm 2045, nâng cấp đường đạt cấp III-IV.mn.

- Tuyến kết nối trung tâm xã Sin Suối Hồ từ bản Lở Thàng đến bản Cư Nhà La phường Đoàn Kết; tiêu chuẩn đường cấp V miền núi.

- Tuyến đường ra biên giới từ bản Chàng Phàng đến mốc 85, kết nối với xã Y Tý, tỉnh Lào Cai; tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi.

b) Giao thông đối nội

- Đường xã: Duy tu, sửa chữa đường giao thông xã hiện trạng đạt tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi, cấp A nông thôn, đảm bảo đạt 100% tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện.

- Các tuyến đường xã quy hoạch mới đạt tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi.

c) Bến, bãi đỗ xe: Bố trí bãi đỗ xe tĩnh tại bản Sân Bay.

5.4.3. Định hướng hệ thống điện, cung cấp năng lượng

a) Nguồn điện: Nguồn điện cung cấp cho xã từ mạng lưới Quốc gia thông qua trạm 110/35/22KV Phong Thổ. Giai đoạn đến 2030, thay máy 1 nâng công suất trạm lên 40+25MVA. Giai đoạn 2045, thay máy 2 nâng công suất trạm lên 2x40MVA.

b) Mạng lưới

- Duy trì và cải tạo một phần lưới điện 35kV hiện có tại các khu trung tâm xã, khu dân cư tập trung sang lưới 22kV đi ngầm, đoạn không cắt qua khu dân cư

đi nổi; Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV cấp cho các trạm biến áp tại các khu trung tâm, khu dân cư mới; Lưới 35KV hiện có được giữ nguyên hiện trạng cải tạo nâng cấp tiết diện dây. Một số đoạn được nắn tuyến theo đường giao thông và hạ ngầm hoàn trả tuyến.

- Lưới điện hạ áp và chiếu sáng: Khu vực trung tâm xã, các phụ tải quan trọng đường dây được hạ ngầm; khu vực các thôn, bản sử dụng đường dây trên không hoặc cáp vặn xoắn; Cải tạo, nâng công suất các trạm hạ áp hiện có, chuyển đổi dần các trạm 35/0,4kV về vận hành 22/0,4kV.

5.4.4. Định hướng cấp nước

a) Nguồn nước: Suối và các công trình thủy lợi là nguồn nước mặt có khả năng cấp nước sinh hoạt quy mô vừa và nhỏ.

b) Giải pháp cấp nước: Nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đang hoạt động ở các bản; sửa chữa, thay thế các hạng mục công trình bị hư hỏng. Đầu tư mới 03 công trình nước sạch tại khu vực bản Lở Thàng 1, 2, bản Sin Suối Hồ và bản Huổi Hán.

5.4.5. Định hướng xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải

- Trước mắt, nước thải sinh hoạt thoát chung với cống, mương thoát nước mưa. Khu vực trung tâm xã quy hoạch mới sử dụng hệ thống thoát nước riêng, có trạm xử lý nước thải tập trung. Các khu dân cư phân tán sẽ tận dụng ao, hồ tự nhiên để làm sạch nước thải.

- Tất cả các hộ gia đình, cơ quan, công trình công cộng đều phải có bể tự hoại ba ngăn hợp quy cách.

- Nước thải tiêu thủ công nghiệp, các xưởng sản xuất phân tán phải xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn B theo TCVN 40-2011/BTNMT trước khi xả thải ra môi trường.

- Nước thải y tế: Nước thải y tế xử lý đạt QCVN 28/2010/BTNMT.

b) Quản lý chất thải rắn

- CTR được thu gom, phân loại tại nguồn, trên phạm vi toàn xã.

- Chất thải rắn được tập trung đến các điểm tập kết tại các thôn/bản và theo xe chuyên dùng của Đội vệ sinh môi trường vận chuyển đến khu xử lý tập trung của tỉnh tại phường Tân Phong.

- Toàn bộ chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn (từ các mỏ khai khoáng...) đưa về cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp vùng liên tỉnh theo Quy

hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Lai Châu.

- Quy hoạch 1 điểm tập kết CTR tại bản Lở Thàng 1 giáp đường đi phường Đoàn Kết.

c) Quản lý nghĩa trang

Trước mắt, các hoạt động chôn cất sẽ thực hiện tại các nghĩa trang nhân dân nhỏ lẻ ở các thôn/bản. Quy hoạch nghĩa trang nhân dân xã Sin Suối Hồ trên cơ sở mở rộng nghĩa trang nhân dân bản Na Đông. Từng bước đóng cửa nghĩa trang nhân dân nhỏ lẻ tại các thôn/bản. Vận động các hộ gia đình không chôn cất rải rác. Các hoạt động chôn cất sẽ thực hiện tại các nghĩa trang nhân dân tập trung của xã.

5.4.6. Định hướng hạ tầng viễn thông:

- Phát triển Viễn thông của xã đồng bộ với các hệ thống hạ tầng khác. Hệ thống công nghệ, hạ tầng, mật độ thuê bao,... phù hợp với sự phát triển chung của tỉnh Lai Châu và của cả nước.

- Các bưu cục từng bước được nâng cấp đầu tư các thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác và cung cấp dịch vụ.

5.4.7. Định hướng phòng cháy chữa cháy:

Công tác phòng chữa cháy trên địa bàn tuân thủ Nghị định về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Giải pháp quy hoạch phòng cháy chữa cháy: Xây dựng hệ thống đường giao thông trong bản, khu dân cư trung tâm đảm bảo chiều rộng, chiều cao thông thoáng cho xe chữa cháy tiếp cận; bố trí các trụ nước chữa cháy công cộng trên mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt; xây dựng bể chứa, hồ, ao, sông, suối và đường tiếp cận cho xe chữa cháy lấy nước tại các bản,...

5.5. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng: Chủ trì kiểm tra, đóng dấu thẩm định hồ sơ quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch để các tổ chức, cá nhân và nhân dân biết, thực hiện theo quy định.

- Lập hồ sơ cấm mốc và tổ chức thực hiện cấm mốc theo quy định

- Tổ chức lập, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung xã;

- Tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để cụ thể hóa quy hoạch chung làm cơ sở để triển khai thực hiện các dự án và thu hút đầu tư; quản lý chặt chẽ quỹ đất xây dựng theo quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quy hoạch chung xã Sin Suối Hồ được phê duyệt tại Quyết định này thay thế toàn bộ các đồ án quy hoạch chung xây dựng của các xã trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, bao gồm: Quy hoạch chung xây dựng xã Sin Suối Hồ được phê duyệt tại Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Phong Thổ; Quy hoạch chung xây dựng xã Nậm Xe được phê duyệt tại Quyết định số 4008/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Phong Thổ; Quy hoạch chung xây dựng xã Thèn Sin được phê duyệt tại Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Tam Đường.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V2;
- Lưu: VT, Kt1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải